

## CÂU CHUYỆN ÔNG TIÊN NGÀY TẾT

### Chơn Hiền Thanh

(Quà Xuân cho các con tôi)

Có những sự việc xảy ra trong đời tôi khi tôi mới vừa lên năm, lên bảy, tưởng như một dòng nước chảy nhẹ qua lòng trẻ thơ, không để lại một dấu vết gì, nhưng thực ra đã in hằn vết trong tâm-hồn tôi mãi đến bây giờ và vẫn còn làm tôi xúc-động.

Tuy mồ côi cha sớm, nhưng tôi không thấy mất mát nhiều như bao nhiêu đứa trẻ khác, có lẽ vì cha tôi đã ra đi quá sớm, trước tuổi tôi nhớ được hình ảnh của người. Gia-đình tôi lúc đó vồn vẹn có mẹ tôi và ba cô con gái nhỏ mà tôi là con chim ốm yếu đầu đàn Ngoài ra còn có bà Ngoại Hai là chị ruột của bà ngoại tôi từ Vĩnh-Long lên ở chung với gia-đình chúng tôi vì bà góa chồng và không con. Chúng tôi xem bà như bà ngoại, và bà có quyền rầy la khi chúng tôi phá phách, ngoài ra bà còn trông chừng mấy người giúp việc nhà trong việc nấu nướng và giữ cô em út của tôi trong khi mẹ tôi bận đi dạy học ở trường tiểu học Tây-Ninh.

Tôi không làm sao quên được những cái Tết tuyệt vời của thời ấu thơ Bà và mẹ tôi năm nào cũng thức chờ cúng giao thừa và bảo chúng tôi phải đi ngủ sớm để được "Ông Tiên" cho quà. Mẹ tôi dặn mỗi đứa đem để một chiếc giày trên cái kệ, rồi sẽ có Ông Tiên từ trên trời bay xuống, sẽ bỏ quà vào chiếc giày của trẻ con nào ngoan, còn đứa nào nghịch ngợm thì sẽ không được quà chi cả. Tụi tôi sắp giày có trật tự trên kệ. Năm nào tôi cũng ráng rình để được thấy ông Tiên nhưng không làm sao gặp được, thỉnh-thoảng cứ chạy ra thăm xem có quà chưa mà cũng chẳng thấy gì. Bà ngoại Hai lại hăm he: " Đứa nào mà rình hoài thì ông Tiên không xuống và sẽ đi nhà khác ", bà vừa ngoáy trầu nhai bồm bẻm vừa dọa tôi. Bà không còn cái răng nào cả, tới nổi ăn trầu cũng cho cả trầu, cau, vôi và miếng xác cau vô cái cối nhỏ xíu bằng đồng, dùng cái chày cũng bằng đồng ngoáy tới ngoáy lui cho vụn nát ra rồi mới bỏ vào mồm, nhai tới nhai lui rồi nhổ ra nước đỏ lôm. Bà nhai cả ngày như vậy mà không thấy chán. Dĩ - nhiên là tôi sợ sẽ không có ông Tiên cho quà nên quay vào giường nằm im nhưng cố thức chờ nghe động tịnh thế nào. Với cái tuổi còn ham ăn ham ngủ, năm nào cũng vậy, tôi đã chìm vào giấc ngủ đầy hoa bướm lúc nào không hay, để rồi khi giật mình thức giấc lúc ánh dương đang le lói rọi vào song cửa. Việc đầu tiên là ù té chạy đến cái kệ để tìm quà. Năm nào cũng thế, ba chị em chúng tôi đều nhận được quà giống nhau, khi thì gói bánh, lúc thì kẹo kèm theo mấy đồng bạc mới lì-xì. Cả anh Năm giúp việc cũng có quà, anh không có giày dép nên chỉ cột sợi dây dài ở chiếc ghế và kéo lại gần bên kệ, quà của anh thì ít hơn của chúng tôi, chỉ có vài đồng bạc chứ không có bánh kẹo, bà tôi cắt nghĩa là tại vì anh là người lớn nên ông Tiên không ban cho kẹo, kẹo chỉ để dành cho con nít ngoan mà thôi.

Ngày qua ngày, cứ mỗi lần Tết đến là bọn tôi nô - nức chờ đợi món quà của ông Tiên. Quà thì không có bao nhiêu, lúc đó tôi nghĩ trong lòng chắc ông Tiên cũng nghèo mà con nít quanh vùng thì đông quá nên ông chỉ cho mỗi đứa một ít mà thôi, nhưng dù ít, đối với tôi có cái gì quý hiếm không tả được do sự huyền bí khó hiểu tiềm tàng bên trong: làm sao ông tiên đáp xuống trần, làm thế nào ông Tiên biết đứa trẻ nào ngoan,

lỡ ông lộn thì sao, làm sao ông có thể mang bao nhiêu quà cho con nít tỉnh Tây Ninh này trên đôi vai ông? À! có thể là ông biến hóa và thông hiểu mọi việc vì ông là Tiên mà! Đó là câu trả lời xem như là chân-lý của tôi.

Tôi còn nhớ có một năm, dù má tôi không nói ra nhưng tôi cũng vừa đủ trí khôn để biết rằng má tôi nghèo xơ-xác vì mới chạy giặc về. Khi chạy giặc gia-đình tôi bắt đầu bằng đường bộ, tôi đủ

sức đi bộ nên phải chạy lúc thúc theo người lớn trên bờ đê của những cánh đồng lúa mênh-mông. Cô em kế của tôi tuy biết đi biết chạy rồi nhưng được anh Ninh giúp việc cõng trên vai, ngủ gục nhiều nước dãi đầy vai áo anh, còn cô em út thì được mẹ tôi bế, trong khi đó Di Hai là một người giúp việc khác, gánh quần áo, thuốc men và gạo, muối để ăn trong những ngày chạy giặc .

Có khi gia-đình tôi phải thuê ghe đi trong lòng rạch nhỏ. Mẹ tôi cũng không biết chạy giặc nào, vì Việt Minh xuống xét ghe thì bảo gia-đình tôi là Việt gian vì khi cha tôi còn sống, làm việc trong thành Tây, thông dịch trong tòa án. Phe quốc gia khi xét ghe thì nói mẹ tôi là Việt- minh vì đi chạy giặc mà mang theo cả người làm, cả gà sống, thực phẩm chắc là để "tiếp-tế" cho Việt minh. Mẹ tôi phải giải thích dài dòng, nào là có một mẹ ba con nên phải có người đi theo giúp đỡ, nào là không biết phải đi đâu, hề nghe đạn bắn nơi nào là quay đi hướng ngược lại, nghe Campuchia rượt "cáp duồn" hướng đông thì chạy về hướng tây, nghe Tây bắn phương Nam thì chạy về phương Bắc. Còn việc đem gà là để cho con ăn vì có hôm ăn cơm với muối xả, tôi ngồi ăn mà khóc nên mẹ tôi phải mua vài con gà trong xóm xách theo, cũng như khi gặp trứng cũng mua và có khi Di Hai phải lội xuống ao đi tát cá lòng tong để kho cho chúng tôi ăn, còn mẹ tôi và hai người kia thì ăn cơm với muối tiêu, muối xả. Đó là do mẹ tôi kể lại chuyện chạy giặc Tây đi bắt Việt minh, giặc Việt minh đi bắt những người làm việc cho Tây hay thân với Tây, giặc Miên tràn qua từ biên giới đi cáp duồn tức là chặt làm ba khúc những người Việt-Nam mà họ gặp , họ bảo trước kia Tây-Ninh là đất của họ bị người Việt mình thôn tính.

Trí óc non nớt của tôi chỉ còn mơ hồ ghi lại hình ảnh chị em tôi đứng bên ruộng lúa hái những hạt lúa nặng trĩu đang ngâm sữa ăn ngon lành, lúc trốn trong lò gạch nghe tiếng súng đi đùng vang lại từ xa và hình ảnh chiếc thuyền con có lúc quay mòng mòng trên dòng nước đã làm tôi sợ hãi.

Khi chạy giặc về, mẹ tôi mượn nhà của bác Hai Để ở Chợ Cũ để gia-đình tôi tá túc, và ít lâu sau, rước bà Ngoại Hai tôi lên ở với chúng tôi. Tết năm đó chúng tôi không có quần áo mới vì không mua được vải, mẹ tôi đo cắt áo chúng tôi từ mấy cái áo dài của bà và may quần bằng những tấm trải giường. Giày thì nhờ chú Sáu Paul con bác Hai Để cắt may từ những mảnh cao-su. Dù vậy, sáng mùng một Tết chị em tôi cũng có đầy đủ đồ mới để sang nhà ông Huyện Chánh và Di Ba Nhi để đi chúc Tết. Quà ông Tiên cho năm đó vồn-vẹn có một trái hồng phơi khô, không bánh kẹo và mấy đồng tiền mới như bao năm trước. Anh Năm cũng treo sợi dây và cũng được cột một trái hồng. Sáng ra, bà ngoại Hai cười bảo là ông Tiên năm nay nghèo vì giặc giã nên cho quà ít, sang năm sẽ cho nhiều hơn, rồi bà lại tiếp tục nhai trầu.

Cũng bắt đầu từ đó, tôi để ý trái hồng khô quà của ông Tiên sao giống trái hồng chung trên bàn thờ quá, tôi nghĩ không lẽ ông Tiên lại đi ăn cắp, có lẽ ông đi chợ mua cùng chỗ với mẹ tôi, nhưng vẫn thắc mắc trong lòng hồng trên cõi tiên sao mà giống hồng ở trần gian y chang, y phóc như vậy!!! Cái suy nghĩ vẩn-vơ đó lớn dần trong đầu đứa trẻ vừa lên sáu tuổi. Tết năm sau, tôi nhất định phải rình, nhưng lần này nằm im, không chạy ra chạy vào, sợ người lớn sinh nghi. Khoảng giữa khuya, nghe tiếng người lớn xì xào :

-Chắc là tụi nó ngủ hết rồi, mẹ tôi nói.

-Để vào xem sao, bà tôi tiếp .

Bà tôi đi vào phòng , tôi ngủ chung với cô em kế, còn Út thì ngủ chung với mẹ tôi ở phòng khác.

-Yên hết rồi, bà tôi nói nhỏ.

Tôi nghe tiếng lụp cụp bên ngoài một chập, sau đó nghe tiếng khấn vái rì rầm ở bàn thờ, bà và mẹ tôi đang cúng giao thừa. Tôi nằm yên lặng một lúc đến khi bà và mẹ tôi đều đi ngủ mới lòn

còm bò dậy đi tiểu ban đêm. Trên đường ra cửa bắt buộc phải đi qua cái kệ để giày, tôi liếc mắt nhìn thì thấy giày nào cũng đầy âm áp, nhưng không rõ là quà chi.

Vào giường nằm lại, tôi không sao ngủ được vì mình vừa tìm ra chân lý, vừa khám phá ra một điều bí mật : " ông Tiên trên trời bay xuống và mẹ tôi chỉ là một người".

Sáng hôm sau, các em tôi dậy ra tìm quà, tôi đại dốt cho biết là hôm qua tôi đã rình và bắt gặp mẹ tôi và bà tôi đã làm ông Tiên. Cô em kế của tôi thì hiểu, còn cô em út còn nhỏ nên chẳng hiểu gì, lúc đầu mẹ tôi chối, nhưng khi nghe tôi nói " con thấy rõ-ràng" thì mẹ tôi lại im lặng, bà tôi nói nhỏ bên tai tôi:

-Thôi biết thì để bụng, đừng nói nhiều để sang năm ông Tiên còn cho con Út, nó chưa biết gì đâu.!

Sau này khi lớn lên, học qua văn hoá Pháp biết được ở ca\_c nước Âu Châu việc ông già Noel xuống trần từ ống khói đem quà Noel đến cho trẻ em vào ngày lễ Giáng-sinh, tôi mới hiểu được rằng mẹ tôi đã đem phong tục đó áp dụng vào gia-đình vì thương con, lúc có tiền cũng như khi nghèo khổ. Hình ảnh trái hồng khô, da nhăn nheo có ướp bột trắng bên ngoài còn hiện ra trong tâm khảm tôi rõ mồn một, và ngay bây giờ khi ngồi đánh máy những dòng này, đôi mắt tôi cảm thấy cay cay vì mờ lệ. Thuở xưa bà học trường Áo Tím, chương trình Pháp, và đã đậu Diplôme. Văn hóa Âu tây với những điều tế nhị đã ảnh hưởng ít nhiều trong đời sống của bà. Bà thích đọc chuyện Pháp, thích tìm hiểu những phong tục lạ. Từ Papa Noel của Pháp đã biến thành ông Tiên của Việt Nam là cái sáng-tạo bất ngờ của bà do tấm lòng từ mẫu. Đối với những gia-đình công-giáo, việc ông già Noel cho quà là chuyện không có gì lạ. Đối với trẻ con Việt nam sống ở Mỹ trong thế hệ này, việc Santa Claus cho quà trẻ con hiện ra hàng ngày trong các cửa hàng, siêu-thị. Nhưng cách đây hơn 50 năm, một ông Tiên xuất-hiện vào ngày Tết cho quà con nít là điều hiếm có, nhất là ở nơi đèo heo hút gió Tây-Ninh, nơi tôi đã mở mắt chào đời. Từ một ông già Noel biến thành ông Tiên Việt Nam, từ ngày lễ Noel biến thành ngày Tết, kể ra mẹ tôi cũng có đầu óc sáng tạo rất hài hòa. Mẹ tôi vừa làm mẹ, vừa làm cha, vừa đi dạy học để nuôi gia-đình, vừa làm thầy dạy dỗ chúng tôi mỗi tối, nên bà là người rất cứng rắn trong việc giáo dục con cái. Tôi thường nghe lời rầy la, phải thế này, phải thế nọ..... nhiều hơn là những lời âu yếm dịu dàng. Mẹ tôi chưa bao giờ ôm tôi hôn hay vuốt đầu chải tóc cho tôi mà tôi phải tự mình làm lấy. Mẹ tôi chỉ âu yếm ôm Út nằm trên võng đong đưa và hôn Út trùn trụt, nhưng tôi không ganh tị vì Út nhỏ hơn tôi đến 4 tuổi, tôi còn ôm Út trong lòng mà hôn nữa mà ! Tuy còn nhỏ, tôi thấy mình có bổn phận phụ mẹ lo cho em, còn phần tôi, tôi tự lo cho mình được. Tôi có cả lô kẹp xanh kẹp đỏ do ông Tiên đã cho mùa Tết cũ, tôi bắt chước mấy đứa bạn hàng xóm chải kiểu tóc ổ gà, ổ vịt cho các em tôi để mẹ tôi chụp ảnh ngày đầu xuân. Kể ra lúc đó bà biết chụp ảnh là đã khá văn minh rồi. Bà còn đánh Ping-pong sau giờ dạy học, bây giờ có khi tôi nghĩ bà giỏi hơn tôi. Tôi không bao giờ mơ ước có được những giây phút được áp-ủ dịu dàng trong lòng mẹ như sau này tôi đã áp-ủ con gái tôi, dù nó lên 10, 20, hay 30 vì những điều đó nó xa tầm tay tôi. Trái lại, tôi phải sống thực tế hơn : biết thương mẹ mình nuôi con cực khổ và không đòi hỏi gì, an phận và cố gắng lo học hành cho giỏi để làm mẹ vui lòng. Với bản tính nhút nhát, sợ đòn và hay vâng lời, tôi cũng ít bị rầy la hay bị đánh vì mẹ tôi bảo thế nào tôi cố gắng làm theo. Có khi bị la rầy oan, có khi bị ăn đòn khi nhà đang có khách mà chơi giỡn ồn ào, những vết roi in hằn trên mông làm tôi khóc vì đau đớn, vì tủi thân, khi thấy các bạn tôi chỉ bị cha đánh đòn, còn mẹ thì luôn an ủi vỗ về. Tủi thân nhưng không oán giận khi suy nghĩ rằng người ta có cả mẹ lẫn cha nên phải khác, mình chỉ có một bà mẹ vừa kiêm chức vụ người cha

Càng lớn lên, khi ở tuổi 15,16, mẹ tôi lại càng khó khăn hơn xưa, vì có chàng kia chàng nọ ngấm nghề mấy đứa con gái của bà. Ba chị em tôi vào sống trong nội trú Gia-Long. Nhờ cố gắng hết

mình, bọn tôi tự biết thân phận mình nên ráng được đỗ khá cao trong kỳ thi tuyển nên chúng tôi được cấp học bổng toàn phần hay bán phần, nhờ vậy ba chị em tôi mới có cơ hội học xong Tú Tài để lên trường đại học, vì nếu không có học bổng, với đồng lương giáo chức của bà, làm sao bà kham nổi tiền ăn ở nội trú cho các con. Lúc đó mẹ tôi đã thuyên chuyển về Thủ-Đức khi tôi học xong lớp Ba ở trường tiểu-học Tây Ninh.

Trải qua mấy mươi năm, khi đã tốt nghiệp rồi có chồng, rồi nuôi con, tôi mới thấy rõ vai trò làm mẹ là quá khó, nhất là như hoàn cảnh của mẹ tôi, không có con trai, chỉ có "Ba hũ mắm treo đầu giàn". Nhờ sự giáo hóa của mẹ và sự tự-giác của chính mình, chúng tôi không làm mẹ thất vọng và mẹ tôi đề huề có ba ông rể Bắc, Trung, Nam. Ba cô con gái chưa đi làm dâu ngày nào, nhưng ba ông rể đã có nhiều lần săn-sóc, đưa bà đi bác-sĩ và xem bà như mẹ ruột của mình. Càng về già, tôi càng hiểu được tại sao mẹ tôi khắt khe với chúng tôi hồi nhỏ. Mẹ tôi tuy bề ngoài không là con người để lộ tình âu yếm với các con, nhưng bên trong bà tiềm-tàng tình thương con, biểu lộ qua việc làm của bà mà hiếm có người làm được. Bà góa chồng ngoài tuổi 30 mà không bao giờ nghĩ đến chuyện đi thêm bước nữa vì muốn nuôi con nên người, vì sợ cảnh "con bà, con tôi, con chúng ta" và nhất là không muốn các con thân yêu của bà phải sống với người cha ghẻ. Năm nay bà đã 88 tuổi đời, hiện đang chung sống với vợ chồng tôi, trong khi các con tôi đã như chim tung cánh bay tứ phương trời xạ

Khi cuộc đời được đầy đủ áo cơm, khi được cảnh lên xe xuống ngựa, dù không giàu có như người, mỗi năm cứ vào độ Giáng-sinh và dịp Tết, tôi lại ngùi ngùi nhớ đến trái hồng khô của ông Tiên năm xưa, năm mà ông Tiên nghèo nhất vì mới chạy giặc về. Tôi chỉ nhìn mẹ tôi, không nói năng gì trong khi nước mắt muốn rung rung chảy, muốn ôm mẹ vào lòng nói rằng: "Con rất biết ơn và thương mến ông Tiên đã tặng quà cho chúng con ngày xưa, và nhớ nhất là trái hồng khô đã gói ghém cả tình mẹ, trái hồng đó ngọt ngào biết bao như lòng mẹ thương con, dù mẹ không bao giờ nói..." Thế nhưng chưa bao giờ tôi nói được, có lẽ vì tôi có cái chùng-tử của mẹ tôi, không cảm thấy tự nhiên khi muốn bộc lộ tình cảm ra ngoài.

..

Delaware, tháng 11/2003

Hong Nhung